CÔNG TY CỔ PHẦN **BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH ĐỊNH** **---o0o---**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** **---o0o---**
Số: 951./TB-CTCPBVĐKBĐ	*Gia Lai, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Kính gửi: Các đơn vị nhà cung cấp tại Việt Nam

Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Bình Định đang có nhu cầu tìm kiếm đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện. Kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện tham gia chào giá với các thông tin sau:

Tên gói thầu: Bảng chào giá cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Bình Định.

1. Thông số kỹ thuật: Chi tiết về yêu cầu kỹ thuật đính kèm theo thông báo này.
   Các chỉ dẫn, thông số và yêu cầu nêu trong phần yêu cầu kỹ thuật nhằm tham chiếu đến mức chất lượng dịch vụ mong muốn của Bệnh viện. Nhà cung cấp có thể đề xuất các giải pháp kỹ thuật, quy trình hoặc phương án thực hiện khác có hiệu quả tương đương hoặc cao hơn, với điều kiện chứng minh được khả năng đáp ứng các mục tiêu về chất lượng, an toàn và hiệu quả vận hành của Bệnh viện.
2. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi.
3. Giá dự toán: Đơn giá tối đa 7.000 đồng/m^2/tháng (bao gồm thuế GTGT và các chi phí)
4. Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng dịch vụ.
5. Thời hạn thanh toán dự kiến 90 ngày, Nhà cung cấp có thể đề xuất thời hạn thanh toán khác.
6. Thời gian nhận chào giá: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo (Trừ thứ 7, chủ nhật và nghỉ lễ)
7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký.
8. Hồ sơ chào giá: Bảng chào giá phải được bỏ vào phong bì kín, niêm phong để bảo mật, bao gồm:
   - Đăng ký kinh doanh (Bản sao y công chứng)
   - Hồ sơ kinh nghiệm (Hợp đồng tương tự đã thực hiện)
   - Bảng chào giá
   - Thư giảm giá hoặc các tài liệu khác nếu có
   - Hồ sơ có thể gửi trực tiếp hoặc gửi bưu điện qua địa chỉ sau:

     Phòng Mua Hàng - CTCP Bệnh viện Đa khoa Bình Định

     Địa chỉ: Số 39A Phạm Ngọc Thạch, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai

     Điện thoại: 0256 247 8888, di động: 0966 271 115 – Mr. Long

     Email: Muahang@benhvienbinhdinh.com.vn

Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý công ty./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Phòng Mua hàng

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4101 949550 CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH ĐỊNH TỈNH GIA LAI

ĐỖ VĂN TỪ

YÊU CẦU KỸ THUẬT DỊCH VỤ VỆ SINH BỆNH VIỆN BÌNH ĐỊNH

1. Thông tin chung:

- Địa điểm cung cấp dịch vụ: Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Bình Định, địa chỉ: 39A Phạm Ngọc Thạch, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

- Thời gian cung cấp dịch vụ: 07 (bảy) ngày trong tuần, 24 giờ/ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật, kể cả các ngày Lễ, Tết

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

- Đơn giá dịch vụ bao gồm: Các loại Thuế, chi phí lương cho nhân viên thực hiện vệ sinh, chi phí máy móc thiết bị, dụng cụ tiêu hao, trang phục bảo hộ lao động, hóa chất làm sạch phù hợp với yêu cầu Bệnh viện.

- Đơn giá không bao gồm: Túi rác, thùng chứa rác, giấy vệ sinh, giấy lau tay, dung dịch rửa tay.

- Diện tích dự kiến thực hiện vệ sinh: 33.000 m^2 . Trong đó :

+ Diện tích vệ sinh thường quy dự kiến : 31.654,3 m^2

TT	Khu vực vệ sinh	Diện tích (m^2)	Ghi chú
1	Khoa lâm sàng	19.716,5	**Nhà thầu chào giá theo diện tích này**
2	Khoa cận lâm sàng	7.961	
3	Ban công, sê nô	229,6	
4	Khu vực hành chính	284	
5	Hành lang chung	1892,2	
6	Khuôn viên ngoại cảnh	1571	
	Tổng	**31.654,3**	

+ Diện tích vệ sinh không thường quy dự kiến: 1.345,7 m^2 (làm vệ sinh khi có yêu cầu phát sinh)

Tùy theo nhu cầu hoạt động tại bệnh viện, có thể tăng thêm hoặc giảm bớt diện tích vệ sinh thường quy

2. Mục tiêu công việc:

Làm sạch tất cả các khu vực: Phòng khám, phòng họp, phòng Ban lãnh đạo, phòng rửa dụng cụ, phòng đồ vải, phòng tập kết rác, kho, sảnh các tầng, hành lang, lối đi, thang máy, thang bộ, phòng lưu bệnh, nhà vệ sinh và các phòng chức năng khác….. thuộc phạm vi các tầng hầm, tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 5, tầng 6, tầng 7, tầng 10; tầng 11; tầng 12; khu Kiểm soát nhiễm khuẩn; khuôn viên, vỉa hè, thảm cỏ, đường nội bộ thuộc Bệnh viện Bình Định.

Phạm vi làm sạch trên một mét vuông sàn bao gồm: Sàn, tường, trần, cửa, kính (mặt trong và ngoài) và các vật dụng trong phạm vi diện tích đó; ngoại trừ giường bệnh, tủ đầu giường, máy móc và các thiết bị y tế.

3. Mô tả công việc, kỹ thuật làm sạch, quy trình làm sạch, vật tư thiết bị

3.1. Mô tả công việc

Hạng mục	Chi tiết vị trí khu vực làm vệ sinh	Tần suất làm sạch				
		Lần/ Ngày	Lần/ Tuần	Lần/ Tháng	Lần/6 Tháng	Xử lý ngay khi phát sinh
- Tầng hầm: Hành lang, thang bộ, lối đi. - Thang bộ thoát hiểm trục giữa các tầng -Khuôn viên	-Đường đi nội bộ, khuôn viên, trên thảm cỏ -Ghế, lavabo, hộp giấy, hộp đựng dung dịch vệ sinh tay, thùng rác... Cầu thang bộ, thang cuốn, thanh vịn, lan can, ban công	1				x
	-Tường, cổng, bảng thông báo, bảng hiệu, bảng logo, bảng chỉ dẫn, hộp đựng thiết bị PCCC		1			x
	-Sàn nền gạch	2				x
	-Mương nước tầng hầm			1		x
Lối đi giữa các khoa phòng, ban công, hành lang công cộng và các sảnh chờ.	- Sàn (đánh sàn bằng máy tối thiểu 1 lần/ngày) - Bàn ghế, khu vực ăn uống tập trung	2				x
	- Tường, cột, bảng thông báo, bảng hiệu, logo, bảng chỉ dẫn, hộp đựng thiết bị PCCC…		1			x
	- Bàn, ghế ngồi, ghế sofa, thanh vịn, quầy lễ tân, quầy tiếp nhận, chậu cây xanh, chậu cây hoa lá giả, quạt đứng, quạt hơi nước, lavabo, hộp đựng giấy, hộp đựng dung dịch rửa tay, lan can, ban công…	1				x
	- Tranh ảnh, các bảng treo trên tường - Quét mạng nhện, bụi bẩn, mốc của trần			1		x
Thang máy, thang cuốn	- Sàn, tường, trần, nút bấm, bảng chỉ dẫn.	1				x
Nhà vệ sinh công cộng, nhà vệ sinh nhân viên	- Sàn, lavabo, bồn cầu, bồn tiểu, tường, trần, cửa, gương, vách ngăn, công tắc điện, hộp giấy, bình đựng dung dịch vệ sinh tay, cửa, tường, vòi sen, móc treo,thùng rác, thanh vịn… - Kiểm tra và thay giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay, túi rác	2				x
		Các nhà vệ sinh tầng 1, 2, 11: khung giờ 6h – 18h00. Duy trì kiểm tra định kỳ 01 giờ/lần; vệ sinh ngay khi có mùi hôi và bẩn				
Khu vực phòng: khám, thủ thuật, nhận bệnh, kho, trực chăm sóc đặc biệt, hành chính và phòng chức năng khác	- Sàn, tường, trần, cửa, vách kính, công tắc điện, thùng rác, hộp giấy, thanh treo rèm…	2				x
Nhà vệ sinh bên trong phòng bệnh	- Sàn, lavabo, bồn cầu, bồn tiểu, vòi sen, thùng rác, móc treo, khung treo rèm, thanh vịn, cửa, vách ngăn, gương, công tắc điện, hộp giấy, bình đựng dung dịch vệ sinh tay, tường, đèn gương…. - Kiểm tra và thay giấy vệ sinh, nước rửa tay, túi rác	2				x

Hạng mục	Chi tiết vị trí khu vực làm vệ sinh	Tần suất làm sạch				
		Lần/ Ngày	Lần/ Tuần	Lần/ Tháng	Lần/6 Tháng	Xử lý ngay khi phát sinh
Phòng lưu bệnh	- Sàn, tường, trần, cửa, công tắc điện, đồng hồ, tivi, thanh treo rèm, rèm cửa sổ, chậu hoa, chậu cây giả, tranh ảnh…	2				x
Kính	- Kính cửa sổ mặt ngoài tòa nhà, Kính mặt trong và mặt ngoài ở trên cao tầng 1 và 2				1	x
	- Kính cửa sổ nằm trên hành lang (Mặt trong và ngoài)		1			x
	- Vách kính, cửa kính của hành lang và sảnh - Kính cửa sổ mặt trong tòa nhà.			1		x
Thu gom rác sinh hoạt, rác tái chế và vận chuyển rác từ các khoa phòng đến kho tập kết rác	- Rác từ các khoa phòng được thu gom, thay túi rác mới và vận chuyển về phòng tập kết tại mỗi tầng	2				x
	- Thay túi rác mới sau khi thu gom	Ngay sau khi thu gom				x
	- Vận chuyển xuống kho lưu giữ rác bằng thang máy chuyên dụng vào các giờ quy định	1	(Và khi đầy)			x
	- Làm sạch thùng rác	Ngay khi giao rác tại kho lưu giữ				x

***Yêu cầu làm sạch tại các khu vực đặc biệt.**

- Duy trì sạch 24/24 giờ các khu vực vệ sinh.
- Các phòng họp, phòng hội trường làm sạch: sàn, tường, cửa sổ, cửa kính, bàn, ghế, tranh ảnh, rèm cửa sổ.
- Yêu cầu tăng tần suất làm sạch và sử dụng hóa chất phù hợp tại các vị trí có nguy cơ lây nhiễm các loại dịch bệnh như sau:

+ Tăng tần suất làm vệ sinh 04 lần/ngày tại các nhà vệ sinh công cộng tầng: 1, 2; các bề mặt sàn, tường phòng từ 8 giường trở lên; khu vực cách ly có người nhiễm/ nghi nhiễm; các vị trí có tần suất động chạm cao: tay nắm cửa, nút bấm thang máy, thanh vịn,…và các khu vực khác nếu có yêu cầu.

+ Phun hóa chất khử khuẩn phù hợp theo yêu cầu của Nhà cung cấp tại các vị trí có nguy cơ lây nhiễm mà không thể lau bề mặt được.

- Trong khung giờ 17h00 – 21h00: sắp xếp nhân sự thực hiện làm vệ sinh, thu gom rác các phòng lưu bệnh từ 6 giường trở lên, nhà vệ sinh công cộng các tầng nội trú.
- Đối với khu vực tầng: 1, 2, 11 sau khi lau sàn ướt phải dùng tải khô lau hoặc thiết bị làm khô mặt sàn ngay.

- Khi có yêu cầu xử lý sự cố về vệ sinh: Thời hạn tối đa nhân viên Nhà cung cấp có mặt khắc phục sự cố là 10 phút kể từ lúc nhận được yêu cầu xử lý.

- Phân vùng theo khu vực nguy cơ lây nhiễm:

+ Khu vực vô khuẩn cao: Hồi sức nhi, khu xét nghiệm, phòng hồi tỉnh, phòng hồi sức cấp cứu, khu đóng gói lưu giữ dụng cụ tiệt khuẩn, phòng thủ thuật.

+ Khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao: Khu lấy máu tập trung, Nhà vệ sinh, khu lưu giữ chất thải, khu cách ly, phòng xử lý dụng cụ.

+ Khu vực có nguy cơ ô nhiễm trung bình: Phòng bệnh, phòng khám bệnh, phòng nhận

bệnh.

+ Khu vực có nguy cơ ô nhiễm thấp: phòng hành chính, phòng nhân viên, khu vực hành lang công cộng, sảnh chờ, thang máy, thang bộ.

Đối với các khu vực trên thì tuân thủ việc làm sạch theo hướng dẫn của khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn thuộc Chủ đầu tư.

3.2 Kỹ thuật làm sạch, quy trình làm sạch

Thực hiện theo đúng Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được ban hành kèm theo Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ Y tế, Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn. Thực hiện quy trình phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải theo đúng hướng dẫn Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.

- Nhật ký vệ sinh (check list) được lưu tại nơi làm việc và xe dụng cụ làm vệ sinh.

- Xử lý ngay lập tức bằng dung dịch khử khuẩn chuyên dụng đối với các sự cố như: máu, phân, nước tiểu, dịch ... bị đổ lên bề mặt (sàn, ghế....).

- Sử dụng túi rác đúng mục đích. Thu gom chất thải trước khi vệ sinh bề mặt, chỉ vận chuyển chất thải đựng trong túi đã đậy kín.

- Không sử dụng khăn, tải lau chung các khu vực sau: giữa các giường bệnh, giữa sàn trong và ngoài phòng lưu bệnh, giữa phòng lưu bệnh và lối đi..... Mỗi tải sạch lau chỉ 20 m2. Sử dụng đúng loại, trang bị đủ số lượng khăn và tải lau đảm bảo tối thiểu 02 khăn/vật dụng. Khăn và tải lau phải giặt tập trung, không giặt phơi tại các khoa phòng.

- Vệ sinh bề mặt môi trường theo đường dích dắc, đường lau sau không trùng đường lau trước theo thứ tự: Từ nơi "bẩn ít" đến "bẩn nhiều", từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài.

- Không làm vệ sinh tại phòng bệnh khi có nhân viên y tế đang thực hiện thăm khám và điều trị. Trong trường hợp cần thiết phải có sự đồng ý của nhân viên y tế.

- Nhân viên vệ sinh phải tuân thủ các quy trình vệ sinh bề mặt môi trường Bệnh viện.

- Thông báo cho Chủ đầu tư các thiết bị nhà vệ sinh bị hư hỏng và các khu vực có côn trùng trú ẩn để xử lý.

3.3 Yêu cầu nhân lực thực hiện

- Nhân viên làm việc phải có đủ bảo hộ lao động, đồng phục phù hợp theo tiêu chuẩn Nhà cung cấp đã đăng ký với Chủ đầu tư.

- Nhân viên vệ sinh phải được Bệnh viện đào tạo về vệ sinh môi trường bệnh viện theo chương trình đào tạo do Bộ Y tế ban hành.

- Tùy theo tình hình dịch bệnh xảy ra (nếu có), tất cả nhân viên của Nhà cung cấp phải tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ đầu tư và quy định phòng chống dịch bệnh tương ứng.

- Nhân viên vệ sinh thực hiện công tác vệ sinh, thu gom, tập kết chất thải y tế tại từng khu vực quy định. Chuyển chất thải y tế tại các điểm tập kết của từng khu vực về nơi lưu giữ của bệnh viện và đưa thùng rác sạch về các khoa, phòng để sử dụng.

- Nhân viên vệ sinh phải nêu cao ý thức bảo vệ tài sản, tiết kiệm vật tư, hóa chất, công cụ do Chủ đầu tư cung cấp (giấy vệ sinh, túi rác, nước rửa tay ...), tránh lãng phí.

- Nhân viên vệ sinh không tự ý di chuyển vào khu vực nội bộ khi chưa có sự đồng ý của

phía Chủ đầu tư. Trong quá trình thực hiện công việc, không gây tiếng ồn, hạn chế di chuyển xe dụng cụ trong giờ cao điểm.

- Nhà cung cấp cung cấp bảng mô tả công việc, danh sách lý lịch của nhân viên cho Chủ đầu tư. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu đổi nhân viên thì phải thực hiện trong vòng 48 giờ, kể từ khi yêu cầu. Nhân viên làm việc phải đủ sức khoẻ; không sử dụng người tàn tật, người suy giảm khả năng lao động, người dưới 18 tuổi hoặc trên 60 tuổi làm việc.

- Các hành vi bị nghiêm cấm:

+ Trộm cắp, đánh bạc, uống rượu bia, sử dụng chất kích thích và các vi phạm pháp luật khác trong Bệnh viện.

+ Mang các loại rác thải ra khỏi khuôn viên Bệnh viện không đúng quy định. Trong trường hợp Nhà cung cấp đem rác thải ra ngoài Bệnh viện và bị cảnh sát môi trường xử phạt thì bên Nhà cung cấp chịu hoàn toàn trách nhiệm.

+ Nhân viên của Nhà cung cấp gợi ý nhận tiền, quà biếu của người bệnh, thân nhân.

+ Hành động khiếm nhã hoặc thiếu lịch sự đối với khách hàng. Hành vi chửi bới, to tiếng hoặc đánh nhau.

+ Mua bán các sản phẩm phục vụ cá nhân trong bệnh viện.

+ Chụp ảnh, phát ngôn về bất kỳ nội dung liên quan vấn đề tình trạng sức khỏe của bệnh nhân đang điều trị.

- Tất cả nhân viên thuộc bên B phải phối hợp thực hiện theo "Bộ tiêu chuẩn văn hóa dịch vụ Hospitel" do Bên A cung cấp và hướng dẫn thực hiện (Đính kèm Hợp đồng này).

- Thực hiện đúng quy tắc ứng xử đối với bệnh nhân, người nhà, nhân viên y tế. Tất cả các nhân viên thuộc Nhà cung cấp phải được đào tạo nội quy bệnh viện và quy tắc giao tiếp ứng xử trước khi vào làm việc như: Gặp khách phải chào/ giao tiếp thân thiện; khi được hỏi phải trả lời trong phạm vi được biết hoặc hướng dẫn khách liên hệ đến nhân viên y tế, hướng dẫn tận tình ...

BẢNG BỐ TRÍ NHÂN SỰ LÀM VIỆC

- Số lượng: Tối thiểu 21 người/ngày.

STT	Khu Vực Làm Việc	Từ thứ Hai đến Chủ nhật			
		06h00-15h00	07h00 – 17h00	15h00 – 22h00	22h00 – 06h00
1	Khu vực tầng hầm, ngoại cảnh	1			
2	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1			
3	Tầng 1	2			
4	Tầng 2	2			
5	Tầng 3	2			
6	Tầng 5	2		2	1
7	Tầng 6	1			
8	Tầng 7	1			
9	Tầng 10	1			
10	Tầng 11	1			

STT	Khu Vực Làm Việc	Từ thứ Hai đến Chủ nhật			
		06h00-15h00	07h00 – 17h00	15h00 – 22h00	22h00 – 06h00
11	Tầng 12	1			
12	Thu gom rác + công việc định kỳ	2			
13	Thủ kho + giám sát + quản lý		1		
	Tổng	**17**	**1**	**2**	**1**
	Tổng nhân sự	**21**			

Tuỳ theo số lượng bệnh nhân hàng ngày Nhà cung cấp có thể linh động sắp xếp điều động nhân sự các tầng phù hợp đảm bảo duy trì chất lượng vệ sinh.

3.4 Yêu cầu về vật tư, thiết bị, dụng cụ, hoá chất, bảo hộ lao động

3.4.1 Thiết bị:

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Máy đánh sàn	2
2	Máy chà sàn liên hợp	1
3	Máy hút nước	1
4	Máy giặt sấy	1
5	Máy phun rửa áp lực	1
6	Máy hút bụi công nghiệp	1
7	Máy hoặc quạt thổi khô sàn (quạt con sò…)	2

3.4.2 Vật tư, dụng cụ vệ sinh

Các vật tư, dụng cụ vệ sinh thiết yếu phải có:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xe vệ sinh chuyên dụng	Cái	Đảm bảo phải đầy đủ số lượng đáp ứng nhu cầu phù hợp tại các vị trí làm vệ sinh. Hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư
2	Tải lau, Khăn lau (xanh, trắng, vàng)	Cái	
3	Cây lau sàn, Ky hốt rác, chổi, xô, bình xịt	Cái	
4	Dụng cụ chà bồn cầu, Thang nhôm, Bộ gạt kính, lau kính, biển báo sàn ướt	Cái	
5	Cây đẩy nước và các dụng khác làm vệ sinh	Cái	

3.4.3 Hoá chất

Tiêu chuẩn chung của hoá chất sử dụng trong vệ sinh tại bệnh viện: Chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS- Thông tin chi tiết về tính chất vật lý/hóa học, độc tính, nguy cơ cháy nổ và cách xử lý sự cố của một sản phẩm/hóa chất); đầy đủ nhãn mác, nhãn phụ tiếng Việt, hướng dẫn sử dụng, trong danh mục Bộ Y tế cho phép (Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ Y tế, Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012).

- Hoá chất làm sạch: Chất tẩy rửa (xà phòng, chất hoạt động bề mặt)

- Hoá chất khử khuẩn:

+ Hoá chất xử lý tràn đổ máu dịch: HC khử khuẩn gốc chlorin

+ Hoá chất khử khuẩn bề mặt: Nhóm ammonium bậc 4

- Chất tạo mùi thơm: An toàn, không phản ứng ….

TT	Nội dung	Thành phần hoạt tính	Sản phẩm đề xuất (hoặc sản phẩm tương tự)
1	Hoá chất xử lý vết máu (germisep)	Hợp chất chlorin	Germisep
2	Xà phòng	Kiềm NaOH	
3	Hoá chất vệ sinh tolet, HC khử mùi	HCl, chất hoạt động bề mặt	Urex
4	Hoá chất lau kính	Gốc cồn alcohol	Wink
5	Hoá chất khử khuẩn bề mặt	Ammonium bậc 4	Sunfanios
6	Hoá chất làm sạch sàn, góc tường, men…	H2SO3, NaOH	Class
7	Hoá chất đánh bóng inox	Bazo, tẩy vết rỉ sét nhẹ trên kim loại	Steel brite
8	Hoá chất tẩy rửa dầu mỡ và các hoá chất khác	Kiềm NaOH	Nước rửa chén
9	Các hoá chất làm sạch khác (tẩy vết keo, tẩy singum, các vết bẩn cứng đầu khác)	Butyl Acetate	Xăng thơm

Việc sử dụng tỷ lệ hóa chất trong vệ sinh phải chịu sự giám sát của khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn thuộc Chủ đầu tư.

Trong trường hợp dịch bệnh Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn của Chủ đầu tư có thể yêu cầu bên Nhà cung cấp sử dụng hoá chất chuyên dụng để đáp ứng yêu cầu khử khuẩn.

3.4.4 Bảo hộ lao động

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Đồng phục (Áo, quần, bảng tên)	Bộ	Đảm bảo đầy đủ, trang bị phù hợp
2	Ủng hoặc giày, bao tay	Đôi	
3	Khẩu trang, tạp dề, kính/mặt nạ, mũ, áo mưa	Cái	

Nhân viên vệ sinh mang đầy đủ bảo hộ lao động khi thực hiện vệ sinh. Chủ đầu tư sẽ cung cấp đồ bảo hộ phòng bệnh truyền nhiễm để Nhà cung cấp làm vệ sinh tại các khu vực: Phòng cách ly, các phòng điều trị, các khu vực nghi ngờ hoặc nhiễm bệnh.

3.5 Yêu cầu chất lượng vệ sinh

STT	Vị trí làm sạch	Nội dung yêu cầu làm sạch
1	Sàn, tường, cửa, công tắc điện, hộp đựng thiết bị PCCC, đồng hồ, bảng hiệu, tranh ảnh, bảng chỉ dẫn	- Không vết bẩn, không bám bụi, không có rác, khô ráo, không có mùi hôi, không mạng nhện, không ố mốc và rêu. Cụ thể: + Không vết bẩn, không bụi, không rác nổi: Được kiểm tra đánh giá bằng mắt thường. + Không mùi hôi, mùi tanh, khai: Được kiểm tra đánh giá bằng mũi thường. + Trần, tường, kính: sạch bóng, không bụi
2	Trần, đèn, gương, khung treo rèm, rèm cửa sổ	
3	Vách kính, cửa kính (mặt trong và mặt ngoài)	
4	Lavabo, bồn cầu, bồn tiểu, vòi sen, chai đựng dung dịch vệ sinh tay, hộp giấy, thùng	

STT	Vị trí làm sạch	Nội dung yêu cầu làm sạch
	rác	bẩn, dấu vân tay, vệt nước/hoá chất, khô ráo. + Vệt lau: Vệt lau phải tiếp xúc toàn bộ bề mặt, không để lại bụi bẩn, sạch đều, không vệt nước đọng. + Độ khô sàn: Khô ráo hoàn toàn, có thể đi lại an toàn không trơn trượt trong thời gian 5 phút kể từ khi lau ướt.
5	Ghế chờ ở hành lang và sảnh, ghế sofa, quầy lễ tân, quầy tiếp nhận, chậu cây xanh, chậu hoa giả, hoa lá trang trí, quạt đứng, quạt hơi nước, kệ đựng tờ rơi, bàn ghế…	
6	Cầu thang bộ, thang cuốn, thang máy, thanh vịn, lan can, ban công, bàn/ghế sử dụng cho bệnh nhân ăn uống	

4. Quy định nghiệm thu chất lượng dịch vụ, thanh toán:

Diện tích thanh toán được tính theo diện tích sàn; các bề mặt khác (tường, trần, cửa, kính…) được xem là phần công việc kèm theo.

Thời gian nghiệm thu: Hai bên đối chiếu khối lượng công việc thực hiện của tháng trong thời gian 03 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo.

Việc nghiệm thu quy đổi chất lượng dịch vụ vệ sinh và tỷ lệ thanh toán theo đơn giá tại hợp đồng như sau:

STT	Chất lượng vệ sinh được Nhà cung cấp nghiệm thu (A%)	Tỷ lệ giá trị thanh toán được quy đổi (B%)
1	$A \geq 90\%$	B = 100%
2	$85\% \leq A < 90\%$	B = 97%
3	$80\% \leq A < 85\%$	B = 95%
4	$A < 80\%$	B = 90%

Trong trường hợp có thư phản ánh liên quan đến vệ sinh như: Không thực hiện vệ sinh, không đổ rác, vệ sinh bẩn, có mùi hôi, nhân viên Nhà cung cấp có hành động khiếm nhã hoặc thiếu lịch sự đối với khách hàng…; Chủ đầu tư sẽ áp dụng giảm trừ tỷ lệ thanh toán như sau:

Số lần khách hàng,chủ đầu tư phản ánh/tháng	Tỷ lệ thanh toán bị khấu trừ (C%)
Lần thứ 2/tháng	Trừ 2% trên tổng chi phí thanh toán thực tế hàng tháng
Lần thứ 3/tháng trở lên	Trừ thêm 1%/lần phản ánh trên tổng chi phí thanh toán thực tế hàng tháng

Cơ sở xác định lỗi để thực hiện giảm trừ tỷ lệ thanh toán:

+Theo khảo sát ý kiến khách hàng của Chủ đầu tư.

+Thư phản ánh của khách hàng được Chủ đầu tư xác minh phù hợp.

+Phát hiện trực tiếp từ các bộ phận chức năng của Chủ đầu tư (Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Phòng Hành chính).

Giá trị hợp đồng được thanh toán hàng tháng như sau:

- Chi phí vệ sinh hàng tháng được thanh toán = Diện tích đã làm vệ sinh thực tế (m^2) x đơn giá (đồng/m^2) x (B-C)%

Trong đó:

"Diện tích đã làm vệ sinh thực tế": Được xác định theo biên bản nghiệm thu diện tích và khối lượng thực hiện theo từng tháng.

"A" là kết quả nghiệm thu chất lượng hàng tháng được đánh giá bởi Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

"B%": Tỷ lệ giá trị thanh toán được quy đổi

"C%": Tỷ lệ thanh toán bị trừ theo khách hàng phản ánh.

5. Quy định về các trường hợp chấm dứt hợp đồng:

- Chủ đầu tư có quyền xem xét chấm dứt hợp đồng với Nhà cung cấp trong các trường hợp sau:

+ Kết quả đánh giá chất lượng vệ sinh hằng tháng mà 03 lần có kết quả (A) dưới 90%.

+ Nhà cung cấp không đủ năng lực. Cơ sở xác định không đủ năng lực: không đủ máy móc, dụng cụ, nhân lực.

+ Không thực hiện theo hợp đồng, làm ảnh hưởng đến hoạt động của Chủ đầu tư

+ Nhân sự của Nhà cung cấp thực hiện biểu tình, đình công.

- Nhà cung cấp phải thực hiện việc đền bù thiệt hại cho Chủ đầu tư theo điều khoản không thực hiện hợp đồng như quy định của Luật Đấu thầu.